

1. MỤC TIÊU

1.1. Kiến thức. Học sinh ôn tập các kiến thức về:

* Lịch sử thế giới 1945 – 2000 :

- Quan hệ quốc tế trong và sau chiến tranh lạnh (1945 – 2000).
- Liên Xô, Đông Âu (1945 - 1991) và Liên Bang Nga (1991 - 2000)
- Phong trào giải phóng dân tộc ở Á, Phi, Mĩ la tinh.
- Các nước Mĩ, Tây Âu, Nhật Bản (1945 - 2000)
- Cách mạng khoa học công nghệ và xu thế Toàn cầu hóa

* Lịch sử Việt Nam 1919 – 1945

- Khai thác thuộc địa lần 2 của Pháp (hoàn cảnh, nội dung, tác động) ; Phong trào dân tộc dân chủ ở Việt Nam 1919 – 1930 (phong trào của tư sản, tiểu tư sản, công nhân, hoạt động của Nguyễn Ái Quốc, 3 tổ chức cách mạng, 3 tổ chức cộng sản và Đảng cộng sản Việt Nam ra đời).
- Phong trào cách mạng 1930 – 1931 ; Phong trào dân chủ 1936 – 1939 ; Phong trào giải phóng dân tộc 1939 – 1945.

1.2. Kỹ năng: Học sinh rèn luyện các kỹ năng:

- Kỹ năng vận dụng kiến thức cơ bản để trả lời câu hỏi trắc nghiệm ở các mức độ khác nhau.
- Kỹ năng so sánh, phân tích, liên hệ các sự kiện lịch sử thế giới với lịch sử Việt Nam.
- Kỹ năng tích hợp kiến thức liên môn.

2. NỘI DUNG

2.1. Ma trận

TT	Nội dung kiến thức	Mức độ nhận thức				Tổng số câu	
		Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	Vận dụng cao	TN	TL
1	Bài 1. Sự hình thành trật tự thế giới mới sau Chiến tranh thế giới thứ hai (1945 - 1949)	1	1	1		3	
2	Bài 2. Liên Xô và các nước Đông Âu (1945 - 1991). Liên bang Nga (1991 - 2000)	1	1			2	
3	Bài 3. Các nước Đông Bắc Á.	1	1			2	
4	Bài 4. Các nước Đông Nam Á và Ấn Độ.	1	1		1	3	
5	Bài 5. Các nước châu Phi và Mĩ Latinh.	1				1	
6	Bài 6. Nước Mĩ	1		1		2	
7	Bài 7. Tây Âu	1				1	
8	Bài 8. Nhật Bản	1	1			2	
9	Bài 9. Quan hệ quốc tế trong và sau chiến tranh lạnh	1	1			2	
10	Bài 10. Cách mạng khoa học – công nghệ và xu thế toàn cầu hóa nửa sau thế kỉ XX	1		1		2	
11	Bài 12: Phong trào dân tộc dân chủ ở Việt Nam từ năm 1919 đến năm 1925	1	1	1	1	4	
12	Bài 13: Phong trào dân tộc dân chủ ở Việt Nam 1925 – 1930	1	2	1	1	5	
13	Bài 14: Phong trào cách mạng 1930 -1935	1	1	1		3	
14	Bài 15: Phong trào dân chủ 1936 -1939	1	1	1		3	
15	Bài 16: Phong trào giải phóng dân tộc 1939 – 1945	2	1	1	1	5	
Tổng		16	12	8	4	40	

2.2. Câu hỏi và bài tập minh họa

* **Mức độ nhận biết**

Câu 1. Tháng 6 - 1925, tại Quảng Châu, Trung Quốc, Nguyễn Ái Quốc thành lập tổ chức nào?

A. Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên.

B. Tâm tâm xã.

C. Hội Liên hiệp các dân tộc thuộc địa. D. Cộng sản đoàn.

Câu 2. Lực lượng chủ lực của tổ chức Việt Nam Quốc dân đảng là

A. tư sản dân tộc. B. tiểu tư sản. C. công nhân. D. binh lính.

Câu 3. Nguyễn Ái Quốc triệu tập hội nghị hợp nhất các tổ chức cộng sản (1-1930) với cương vị là

A. người sáng lập Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên.

B. phái viên của Quốc tế Cộng sản.

C. người mở đầu cho khuynh hướng cách mạng vô sản ở Việt Nam.

D. người truyền bá chủ nghĩa Mác - Lênin vào Việt Nam.

Câu 4. Tờ báo nào là cơ quan ngôn luận của Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên?

A. Đỏ. B. Búa liềm. C. Nhân dân. D. Thanh niên.

Câu 5. Tổ chức tiền thân của tổ chức Việt Nam Quốc dân đảng là

A. một nhà xuất bản. B. một tổ chức thanh niên yêu nước.

C. một tổ chức kinh doanh. D. một tổ chức cách mạng.

Câu 6. Tổ chức cách mạng nào của nước ta được thành lập vào ngày 25-12-1927?

A. Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên. B. Tân Việt Cách mạng Đảng.

C. Đông Dương Cộng sản đảng. D. Việt Nam Quốc dân đảng.

Câu 7. Ba tổ chức cách mạng ở nước ta trong những năm 20 của thế kỉ XX là

A. Việt Nam Quốc dân đảng, Tân Việt Cách mạng đảng, Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên.

B. Việt Nam Quốc dân đảng, Tân Việt Cách mạng đảng, Đảng Cộng sản Việt Nam.

C. An Nam Cộng sản đảng, Đông Dương Cộng sản đảng, An Nam Cộng sản liên đoàn.

D. An Nam Cộng sản đảng, Tâm tâm xã, Việt Nam Quốc dân đảng.

Câu 8. Trong bản “Chương trình hành động” của Việt Nam Quốc dân đảng công bố năm 1929 nêu nguyên tắc tư tưởng là:

A. Độc lập – Tự do – Hạnh phúc. B. Tự do – Bình đẳng – Bác ái.

C. Độc lập và tự do. D. Độc lập và dân chủ.

Câu 9. Tờ báo nào là cơ quan ngôn luận của An Nam Cộng sản đảng?

A. Đỏ. B. Búa liềm. C. Nhân dân. D. Thanh niên.

Câu 10. Tháng 9-1929, tổ chức cộng sản nào được thành lập?

A. Đông Dương Cộng sản đảng. B. An Nam Cộng sản đảng.

C. Đông Dương Cộng sản liên đoàn. D. An Nam Cộng sản liên đoàn.

Câu 11: Hội nghị lần thứ nhất Ban Chấp hành Trung ương lâm thời Đảng Cộng sản Việt Nam (10/1930) họp trong hoàn cảnh phong trào cách mạng (1930-1931) như thế nào?

A. Bắt đầu bùng nổ. B. Đang diễn ra quyết liệt.

C. Bước vào thời kì thoái trào. D. Đã chấm dứt.

Câu 12 : Luận cương Chính trị tháng 10 -1930 đã xác định nhiệm vụ chiến lược của cách mạng Đông Dương là gì?

A. Đánh đổ phong kiến và đánh đổ đế quốc. B. Đem lại ruộng đất cho dân cày.

C. Đánh đổ đế quốc, đánh đổ phong kiến. D. Tăng lương, giảm giờ làm cho công nhân.

Câu 13 : Luận cương chính trị (10-1930) đã xác định lãnh đạo cách mạng Đông Dương là giai cấp nào?

A. Tư sản. B. Tiểu tư sản.

C. Nông dân. D. Công nhân

Câu 14: Phong trào cách mạng 1930-1931 có giá trị như thế nào đối với tổng khởi nghĩa tháng Tám 1945?

A. Xây dựng được khối liên minh công – nông. B. Xây dựng được mặt trận dân tộc thống nhất

C. Cuộc tập dượt đầu tiên của Đảng và quần chúng. D. Cuộc tập dượt thứ hai của Đảng và quần chúng.

Câu 15: Hội nghị lần thứ nhất Ban chấp hành Trung ương lâm thời Đảng cộng sản Việt Nam (10/1930) thông qua văn kiện nào?

A. Cương lĩnh chính trị B. Luận cương chính trị.

C. Chính cương văn tắt. D. Sách lược văn tắt.

Câu 16. Nước nào sau đây không có mặt ở Hội nghị cấp cao ở Ianta:

A. Anh. B. Mĩ. C. Pháp. D. Liên Xô

Câu 17. Theo thỏa thuận tại Hội nghị Ianta (tháng 2/1945), những quốc gia nào trở thành nước trung lập?

A. Pháp và Phần Lan. B. Áo và Phần Lan.

C. Áo và Hà Lan. D. Phần Lan và Thổ Nhĩ Kỳ.

Câu 18. Trật tự thế giới sau chiến tranh thế giới thứ hai gọi là

A. trật tự Vécxai- Oasinhtơn. B. trật tự hai cực Ianta.

C. trật tự hai cực Đông – Tây D. trật tự hai cực Xô – Mỹ.

Câu 19. Năm 1957, Liên Xô đạt được thành tựu gì trong lĩnh vực khoa học – kĩ thuật?

- A. Chế tạo thành công tàu ngầm. B. Phóng thành công tên lửa đạn đạo.
C. Phóng thành công vệ tinh nhân tạo. D. Chế tạo thành công bom nguyên tử.

Câu 20. Vị trí của nền kinh tế Liên Xô trong những năm 1950 đến nửa đầu những năm 70 là

- A. cường quốc công nghiệp đứng hàng thứ hai trên thế giới.
B. siêu cường quốc kinh tế duy nhất .
C. cường quốc công nghiệp thứ hai ở Châu Âu.
D. một nước có nền nông nghiệp hiện đại nhất thế giới.

*** Mức độ thông hiểu**

Câu 1. (th) Điểm tương đồng và cũng là quyết định quan trọng nhất của Hội nghị Ban chấp hành Trung ương Đảng tháng 11/1939 và tháng 5/1941 là

- A. đặt nhiệm vụ giải phóng dân tộc lên hàng đầu. B. thay đổi hình thức mặt trận dân tộc thống nhất.
C. thành lập Chính phủ dân chủ cộng hòa. D. tạm gác khẩu hiệu “cách mạng ruộng đất”.

Câu 2. (th) Sự kiện thế giới có tác động trực tiếp đến bước chuyển hướng đấu tranh của Đảng Cộng sản Đông Dương giai đoạn 1939 – 1945 là

- A. Chiến tranh thế giới thứ hai bùng nổ. B. Chính phủ Pháp đầu hàng phát xít Đức.
C. Nhật mở rộng xâm lược Trung Quốc. D. Nhật đảo chính Pháp ở Đông Dương.

Câu 3. (th) Cách mạng tháng Tám thắng lợi, trên thực tế nhân dân ta giành được chính quyền từ tay

- A. phát xít Nhật. B. thực dân Pháp. C. phát xít Nhật và thực dân Pháp. D. thực dân Pháp và tay sai.

Câu 4. (th) Thắng lợi nào sau đây của Việt Nam góp phần vào chiến thắng chủ nghĩa phát xít trong Chiến tranh thế giới thứ hai?

- A. Cách mạng tháng Tám năm 1945. B. Kháng chiến chống Pháp (1945 - 1954).
C. Kháng chiến chống Mỹ (1954 - 1975). D. Chiến dịch lịch sử Điện Biên Phủ (1954).

Câu 5. (th) Vì sao Nhật đảo chính Pháp ở Đông Dương ngày 9/3/1945?

- A. Mâu thuẫn Nhật – Pháp trở nên gay gắt.
B. Pháp không thực hiện những điều khoản đã kí với Nhật.
C. Nhật bị quân Đồng minh đánh bại nên trả thù Pháp.
D. Bộ máy thống trị của Pháp suy yếu.

Câu 6. (th) Ý nghĩa quan trọng nhất của Cách mạng tháng Tám năm 1945 đối với dân tộc Việt Nam là

- A. đem lại độc lập tự do cho dân tộc.
B. lật đổ chế độ phong kiến, giành tự do dân chủ cho nhân dân.
C. chấm dứt ách thống trị của thực dân Pháp và phát xít Nhật.
D. đưa nhân dân lao động lên làm chủ đất nước.

Câu 7. (th) Điều kiện khách quan thuận lợi để cách mạng tháng Tám năm 1945 diễn ra nhanh chóng, ít đổ máu là

- A. Nhật đầu hàng Đồng minh B. Liên Xô tuyên chiến với Nhật.
C. Mỹ ném bom nguyên tử xuống Nhật Bản D. Chính phủ Trần Trọng Kim khủng hoảng.

Câu 8. (th) Ý nghĩa quốc tế nổi bật của Cách mạng tháng Tám 1945 ở Việt Nam là

- A. góp phần vào chiến thắng chủ nghĩa phát xít trong Chiến tranh thế giới thứ hai.
B. cổ vũ mạnh mẽ các dân tộc thuộc địa đấu tranh tự giải phóng.
C. chọc thủng khâu yếu nhất trong hệ thống thuộc địa của chủ nghĩa đế quốc.
D. ảnh hưởng trực tiếp và to lớn đến hai dân tộc Campuchia và Lào.

Câu 9. (th) Hình thức khởi nghĩa trong Cách mạng tháng Tám 1945 ở Việt Nam là

- A. đi từ khởi nghĩa từng phần tiến lên tổng khởi nghĩa. B. tổng khởi nghĩa trên quy mô cả nước.
C. khởi nghĩa từng phần kết hợp với chiến tranh du kích. D. khởi nghĩa từng phần ở các địa phương.

Câu 10. (th) Ý nghĩa quan trọng nhất của cách mạng tháng Tám năm 1945 là

- A. đem lại độc lập, tự do cho dân tộc và cổ vũ phong trào cách mạng thế giới.
B. lật đổ ngai vàng phong kiến đã ngự trị hàng chục thế kỉ trên đất nước ta.
C. chấm dứt sự thống trị của thực dân Pháp và phát xít Nhật.
D. đưa nhân dân ta từ thân phận nô lệ trở thành người làm chủ đất nước.

Câu 11. (th) Trong cao trào kháng Nhật cứu nước, khẩu hiệu nào sau đây đã đáp ứng nguyện vọng cấp bách của nông dân ?

- A. “Phá kho thóc, giải quyết nạn đói”. B. “Cách mạng ruộng đất”.
C. “Giảm tô, giảm thuế, chia lại ruộng công”. D. “Tự do, dân chủ, cơm áo và hòa bình”.

Câu 12. (th) Thời cơ “ngàn năm có một” của Tổng khởi nghĩa tháng Tám năm 1945 được Đảng Cộng sản Đông Dương xác định là từ sau ngày

- A. Nhật đầu hàng Đồng minh đến trước khi quân Đồng minh vào Đông Dương.
- B. Chiến tranh thế giới thứ hai bùng nổ đến trước khi quân Đồng minh vào Đông Dương.
- C. Nhật vào Đông Dương đến trước ngày Nhật đảo chính Pháp.
- D. Nhật đảo chính Pháp đến trước khi quân Đồng minh vào Đông Dương.

*** Mức độ vận dụng**

Câu 1. (vd) Tính chất điển hình của cách mạng tháng Tám năm 1945 ở Việt Nam là

- A. giải phóng dân tộc. B. dân chủ tư sản kiểu mới.
- C. dân chủ tư sản kiểu cũ. D. dân chủ nhân dân.

Câu 2. (vd) Ý nào dưới đây giải thích không đúng về: “Cách mạng tháng Tám năm 1945 là một cuộc cách mạng giành chính quyền bằng bạo lực”?

- A. Lực lượng vũ trang có sự phối hợp với lực lượng Đồng minh tiêu diệt chủ nghĩa phát xít Nhật.
- B. Việc giành chính quyền có sự kết hợp của lực lượng chính trị với lực lượng vũ trang.
- C. Công tác chuẩn bị lực lượng của Đảng diễn ra lâu dài và chu đáo.
- D. Lực lượng vũ trang tuy mới hình thành, nhưng góp phần quan trọng làm nên thắng lợi.

Câu 3. (vd) Bài học nào của Cách mạng tháng Tám 1945 cũng là vấn đề có ý nghĩa sống còn của nước ta hiện nay?

- A. Dự đoán, nắm bắt thời cơ, vượt qua thách thức.
- B. Vận dụng sáng tạo Chủ nghĩa Mác – Lênin vào thực tiễn cách mạng.
- C. Tập hợp rộng rãi các lực lượng yêu nước, cô lập kẻ thù.
- D. Kết hợp linh hoạt các hình thức đấu tranh cách mạng.

Câu 3. (vd) Từ thắng lợi của Cách mạng tháng Tám 1945, Đảng Cộng sản Việt Nam có thể rút ra bài học kinh nghiệm nào để giải quyết vấn đề biên đảo hiện nay?

- A. Tập hợp các lực lượng yêu nước trong Mặt trận dân tộc thống nhất.
- B. Tranh thủ sự ủng hộ của các nước lớn và bạn bè quốc tế.
- C. Tăng cường quan hệ ngoại giao giữa các nước trong khu vực.
- D. Dự đoán và nắm bắt chính xác thời cơ để đấu tranh.

Câu 4. (vd) Trong giai đoạn 1930 – 1945, Chủ nghĩa Mác – Lênin được vận dụng sáng tạo vào thực tiễn cách mạng Việt Nam được thể hiện qua luận điểm nào?

- A. giải quyết đúng đắn mối quan hệ giữa hai nhiệm vụ giải phóng dân tộc và giải phóng giai cấp.
- B. Quyền lãnh đạo tuyệt đối thuộc về Đảng Cộng sản Đông Dương.
- C. Giai cấp công nhân giữ vai trò lãnh đạo cách mạng Việt Nam.
- D. Luôn đặt nhiệm vụ giải phóng dân tộc lên hàng đầu, các nhiệm vụ khác tạm thời gác lại.

Câu 5. (vd) Điểm mới được đề ra tại Hội nghị Ban chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương (5/1941) so với Hội nghị Ban chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương (11/1939) là

- A. giải quyết vấn đề dân tộc trong khuôn khổ từng nước Đông Dương.
- B. thành lập Mặt trận thống nhất dân tộc rộng rãi chống đế quốc.
- C. đề cao nhiệm vụ giải phóng dân tộc chống đế quốc và chống phong kiến.
- D. tạm gác khẩu hiệu “cách mạng” thực hiện giảm tô, giảm tức.

*** Mức độ vận dụng cao**

Câu 1 (VDC): Điểm khác biệt căn bản của phong trào cách mạng 1930-1931 so với phong trào yêu nước trước năm 1930 là gì?

- A. Hình thức đấu tranh quyết liệt và triệt để hơn.
- B. Quy mô rộng lớn trên cả nước.
- C. Lôi cuốn đông đảo quần chúng nhân dân tham gia.
- D. Phong trào cách mạng đầu tiên do Đảng Cộng sản lãnh đạo.

Câu 2 (VDC): Luận cương chính trị (10/1930) và Cương lĩnh chính trị (2/1930) được xây dựng dựa trên cơ sở lý luận nào?

- A. Chủ nghĩa Mác-Lênin. B. Chủ nghĩa Tam dân của Tôn Trung Sơn.
- C. Chủ nghĩa Xã hội không tưởng. D. Chủ nghĩa Xã hội khoa học.

Câu 3 (VDC): Nguyên nhân chủ yếu nào dẫn đến phong trào cách mạng 1930-1931 phát triển nhất ở Nghệ An và Hà Tĩnh?

- A. Tập trung đông đảo giai cấp công nhân. B. Thành lập chính quyền Xô viết sớm nhất.
- C. Nơi có truyền thống đấu tranh chống giặc ngoại xâm. D. Nơi có cơ sở Đảng mạnh nhất.

Câu 4 (VDC): Vì sao Hội nghị lần thứ nhất Ban Chấp hành trung ương lâm thời Đảng cộng sản Việt Nam (10/1930) đổi tên thành Đảng cộng sản Đông Dương?

- A. Thực hiện chỉ thị của Quốc tế cộng sản. B. Thực tiễn cách mạng Đông Dương.
C. Đề xuất của Hội nghị Ban chấp hành trung ương lâm thời. D. Cách mạng Đông Dương có chung kẻ thù.

Câu 5 (VDC): Bài học kinh nghiệm nào từ phong trào cách mạng 1930-1931 được Đảng kế thừa và vận dụng trong công cuộc xây dựng đất nước hiện nay?

- A. Xây dựng mặt trận dân tộc thống nhất. B. Lãnh đạo nhân dân đấu tranh.
C. Phát triển mối quan hệ Việt Nam với thế giới. D. Xây dựng cơ sở Đảng vững mạnh.

2.3. Đề minh họa

SỞ GD & ĐT HÀ NỘI

ĐỀ THI HỌC KÌ I NĂM HỌC 2023 -2024

TRƯỜNG THPT HOÀNG VĂN THỤ

Môn thi: Lịch sử 12

Thời gian làm bài: 45 phút

Câu 1: Trật tự hai cực Ianta có điểm tương đồng nào so với Trật tự thế giới theo hệ thống Vecxai – Oasinhton?

- A. Có hai hệ thống xã hội đối lập về tư tưởng.
B. Hình thành trên cơ sở thỏa thuận của các nước cùng chế độ chính trị.
C. Được thiết lập từ quyết định của các cường quốc.
D. Bảo đảm quyền tự quyết của các dân tộc.

Câu 2: Theo quyết định của Hội nghị Ianta (2/1945), Mĩ không được phân chia phạm vi ảnh hưởng ở địa bàn nào sau đây?

- A. Tây Âu B. Tây Beclin C. Đông Âu D. Nam Triều Tiên

Câu 3: Ý nào dưới đây không phải là biểu hiện của xu thế hòa hoãn Đông – Tây xuất hiện vào những năm 70 của thế kỉ XX?

- A. Mĩ, Canada và 33 nước châu Âu kí Định ước Henxinki.
B. Liên Xô và Mĩ tuyên bố chấm dứt chiến tranh lạnh.
C. Cách mạng khoa học kĩ thuật phát triển mạnh mẽ.
D. Liên Xô và Mĩ kí Hiệp ước về hạn chế hệ thống phòng chống tên lửa (ABM) và Hiệp định về hạn chế vũ khí tiến công chiến lược (SALT - 1).

Câu 4: Điểm giống nhau cơ bản trong công cuộc cải tổ ở Liên Xô và công cuộc cải cách - mở cửa ở Trung Quốc là

- A. Coi đổi mới về chính trị và xã hội là trọng tâm.
B. Tiến hành đổi mới đồng bộ và toàn diện về kinh tế và chính trị.
C. Thực hiện chế độ đa đảng cùng tham gia lãnh đạo đất nước.
D. Tiến hành trong điều kiện đất nước lâm vào khủng hoảng toàn diện.

Câu 5: Một trong những nhiệm vụ trọng tâm của Liên Xô trong những năm 1945 - 1950 là

- A. xây dựng cơ sở vật chất - kĩ thuật. B. khôi phục kinh tế sau chiến tranh,
C. mở rộng quan hệ đối ngoại. D. phá thế bị bao vây, cấm vận.

Câu 6: Năm 1947, thực dân Anh thực hiện “phương án Maobaton” ở Ấn Độ, chia Ấn Độ thành 2 quốc gia Ấn Độ và Pakixtan tồn tại theo quy chế?

- A. tự trị B. độc lập C. tự do D. sân sau

Câu 7: Nước Cộng hòa nhân dân Trung Hoa ra đời (10/1949) sau sự kiện nào?

- A. Trung Quốc những năm không ổn định.
B. Nội chiến giữa Đảng cộng sản và Quốc dân đảng.
C. Cách mạng Tân Hợi lật đổ triều đại Mãn Thanh.
D. Nhân dân Trung Quốc chống lại các nước đế quốc xâm lược.

Câu 8: Đặt nhiệm vụ giải phóng dân tộc lên hàng đầu, Hội nghị lần thứ 8 Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản Đông Dương (5/1941) đã thành lập

- A. Mặt trận thống nhất nhân dân phản đế Đông Dương.
B. Mặt trận thống nhất dân tộc phản đế Đông Dương.
C. Mặt trận dân chủ Đông Dương.
D. Mặt trận Việt Nam độc lập đồng minh.

Câu 9: Trong khởi nghĩa từng phần (tháng 3 – tháng 8/1945) của nhân dân Việt Nam đã thực hiện phong trào nào dưới đây?

- A. Chống độc quyền ở cảng Sài Gòn. B. Phá kho thóc, giải quyết nạn đói.
C. Chấn hưng nội hóa, bài trừ ngoại hóa. D. Chống độc quyền xuất khẩu lúa gạo.

Câu 10: Trong chỉ thị “Nhật – Pháp bắn nhau và hành động của chúng ta” (12/3/1945) đã nhận định như thế nào về tình hình cách mạng nước ta?

- A. Cuộc đảo chính đã làm cho kẻ thù của nhân dân ta suy yếu, điều kiện tổng khởi nghĩa đã chín muồi.
- B. Cuộc đảo chính đã tạo nên khủng hoảng chính trị sâu sắc, điều kiện tổng khởi nghĩa đã chín muồi.
- C. Cuộc đảo chính đã tạo điều kiện khách quan có lợi cho ta tiến hành tổng khởi nghĩa giành chính quyền.
- D. Cuộc đảo chính đã tạo nên khủng hoảng chính trị sâu sắc, song điều kiện tổng khởi nghĩa chưa chín muồi.

Câu 11: Điểm khác cơ bản giữa Việt Nam quốc dân đảng và Hội Việt Nam cách mạng thanh niên trong phong trào dân tộc dân chủ ở Việt Nam (1925 - 1930) là gì?

- A. Giai cấp lãnh đạo.
- B. Sự ủng hộ của nhân dân.
- C. Phương pháp đấu tranh.
- D. Khuynh hướng cách mạng.

Câu 12: Trong thời gian hoạt động tại Pháp 1917 – 1923, Nguyễn Ái Quốc có nhiều hoạt động, ngoại trừ

- A. Gửi yêu sách của nhân dân An Nam đến Hội nghị Vecxai.
- B. Sáng lập Hội Việt Nam cách mạng thanh niên.
- C. Tham gia sáng lập Đảng cộng sản Pháp.
- D. Thành lập Hội liên hiệp các dân tộc thuộc địa.

Câu 13: Cương lĩnh chính trị (2/1930) của Đảng cộng sản Việt Nam xác định

- A. Nhiệm vụ cách mạng là đánh đổ đế quốc và phong kiến.
- B. Nhiệm vụ cách mạng là đánh đổ phong kiến và đế quốc.
- C. Mục tiêu đấu tranh chỉ là các quyền dân sinh.
- D. Mục tiêu đấu tranh chỉ là các quyền dân chủ.

Câu 14: So với giai cấp Tiểu tư sản, hoạt động của giai cấp Tư sản dân tộc trong phong trào dân tộc dân chủ ở Việt Nam 1919 – 1925 có điểm gì khác biệt?

- A. Phương pháp đấu tranh bí mật, mục tiêu đấu tranh triệt để.
- B. Đấu tranh cải lương, dễ thỏa hiệp.
- C. Lãnh đạo tiên tiến, phương pháp đấu tranh bí mật.
- D. Mục tiêu đấu tranh triệt để, lực lượng lãnh đạo tiên tiến.

Câu 15: Thất bại nặng nề nhất của Mĩ trong việc thực hiện “chiến lược toàn cầu” là thắng lợi của cách mạng

- A. Trung Quốc 1949
- B. Việt Nam 1975
- C. Hồi giáo ở Iran 1979
- D. Cu Ba 1959

Câu 16: Cuộc cách mạng khoa học kỹ thuật hiện đại bắt đầu vào những năm 40 của thế kỉ XX đã tác động như thế nào đến thế giới?

- A. Trật tự hai cực Ianta sụp đổ.
- B. Mĩ và Liên Xô phải tuyên bố chấm dứt chiến tranh lạnh.
- C. xuất hiện xu thế toàn cầu hóa.
- D. làm cho quan hệ thương mại tăng nhanh chóng.

Câu 17: Nguyên nhân cơ bản quyết định sự thắng lợi của Cách mạng tháng Tám (1945) là

- A. truyền thống yêu nước nồng nàn, tinh thần đấu tranh kiên cường bất khuất của nhân dân ta.
- B. liên minh công - nông vững chắc.
- C. phát xít Nhật bị Hồng quân Liên Xô và phe Đồng minh đánh bại, kẻ thù chính của nhân dân Đông Dương đã gục ngã.
- D. sự lãnh đạo tài tình của Đảng Cộng sản Đông Dương.

Câu 18: Phong trào cách mạng 1930 – 1931, phong trào dân chủ 1936 – 1939 và phong trào giải phóng dân tộc 1939 – 1945 đều có điểm chung là

- A. đấu tranh chống lại kẻ thù của dân tộc.
- B. tạm gác khẩu hiệu cách mạng ruộng đất.
- C. tạm gác khẩu hiệu thành lập chính quyền xô viết công nông.
- D. sử dụng hình thức đấu tranh vũ trang.

Câu 19: Sự kiện lịch sử thế giới nào sau đây có ảnh hưởng mạnh mẽ đến cách mạng Việt Nam sau chiến tranh thế giới thứ nhất?

- A. Cách mạng tháng Mười Nga thành công.
- B. Liên hợp quốc thành lập.
- C. Chiến tranh thế giới thứ hai bùng nổ.
- D. Liên minh châu Âu được thành lập.

Câu 20: Luận cương chính trị (10/1930) của Đảng cộng sản Đông Dương với Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng cộng sản Việt Nam (2/1930) có điểm khác nhau cơ bản là

- A. xác định mối quan hệ của cách mạng Việt Nam với cách mạng thế giới.

- B. Chủ trương tập hợp lực lượng cách mạng.
- C. xác định đường lối chiến lược của cách mạng.
- D. xác định nhiệm vụ của cách mạng và chủ trương tập hợp lực lượng

Câu 21: Hai khẩu hiệu chính trị mà Đảng Cộng sản Việt Nam vận dụng trong phong trào cách mạng 1930- 1931 là

- A. “Chống đế quốc” và “Chống phát xít
- B. “Đả đảo chủ nghĩa đế quốc” và “Đả đảo phong kiến”.
- C. “Tự do dân chủ” và “Cơm áo hoà bình”.
- D. “Tịch thu ruộng đất của đế quốc Việt gian” và “Tịch thu ruộng đất của địa chủ phong kiến”.

Câu 22: So với phong trào 1930 – 1931, phong trào 1936 – 1939 có đặc điểm nổi bật là

- A. tính chất quyết liệt, triệt để.
- B. phong trào đấu tranh đầu tiên do Đảng lãnh đạo.
- C. lần đầu tiên giai cấp công nhân và nông dân đoàn kết đấu tranh.
- D. mang tính quần chúng rộng lớn, hình thức đấu tranh phong phú.

Câu 23: Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN) được thành lập trong bối cảnh nào?

- A. Sau khi giành độc lập, các nước Đông Nam Á gặp khó khăn.
- B. Xu thế Toàn cầu hóa trở thành một xu thế khách quan.
- C. Trật tự thế giới đa cực hình thành.
- D. Việt Nam đã kết thúc cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước.

Câu 24: Ý nào không phản ánh bối cảnh lịch sử của phong trào cách mạng 1930 - 1931 ở Việt Nam?

- A. Nhật tiến hành cuộc đảo chính Pháp trên toàn Đông Dương.
- B. Việt Nam chịu tác động của khủng hoảng kinh tế.
- C. Pháp tăng cường đàn áp phong trào yêu nước của các tầng lớp nhân dân.
- D. Mâu thuẫn giữa nhân dân Việt Nam với đế quốc Pháp và tay sai ngày càng gay gắt.

Câu 25: Năm 1929, một số tổ chức cộng sản ra đời trong đó có

- A. Việt Nam quốc dân đảng.
- B. Tân việt cách mạng đảng.
- C. Đông Dương cộng sản đảng.
- D. Đảng cộng sản Việt Nam.

Câu 26: Đảng cộng sản Việt Nam ra đời (1930) là sự chuẩn bị tất yếu đầu tiên cho những thắng lợi tiếp theo của cách mạng vì

- A. khẳng định vai trò lãnh đạo của giai cấp phong kiến Việt Nam.
- B. chấm dứt thời kì khủng hoảng về đường lối và giai cấp lãnh đạo.
- C. khẳng định vai trò lãnh đạo của giai cấp tư sản Việt Nam.
- D. Đảng đã đề ra đường lối đúng đắn, sáng suốt.

Câu 27: Tổ chức Liên minh châu Âu (EU) là một liên minh

A. kinh tế - chính trị. B. quân sự. C. quân sự - chính trị. D. văn hóa, giáo dục, y tế.

Câu 28: Nội dung nào dưới đây phản ánh xu thế phát triển của thế giới sau chiến tranh lạnh?

- A. Hòa bình, ổn định, hợp tác và phát triển.
- B. cách mạng khoa học công nghệ diễn ra mạnh mẽ.
- C. Các nước tập trung chạy đua vũ trang.
- D. Quan hệ quốc tế căng thẳng.

Câu 29: Ý nào dưới đây là một trong những nguyên tắc hoạt động của Liên hợp quốc?

- A. Giải quyết tranh chấp bằng biện pháp vũ trang.
- B. Trung lập với các vấn đề xảy ra ngoài lãnh thổ các nước thành viên.
- C. Giải quyết tranh chấp bằng biện pháp hòa bình.
- D. Phát triển mối quan hệ hữu nghị, hợp tác giữa các dân tộc.

Câu 30: Nước cộng hòa Cuba ra đời (1/1/1959) là kết quả đấu tranh của nhân dân Cuba chống

- A. thực dân Anh
- B. thực dân Hà Lan
- C. thực dân Pháp
- D. chế độ độc tài Batixta.

Câu 31: Ý nghĩa lớn nhất của phong trào dân chủ 1936 – 1939 đối với thành công của cách mạng tháng Tám năm 1945?

- A. Uy tín và ảnh hưởng của Đảng được mở rộng trong quần chúng nhân dân.
- B. Tư tưởng và chủ trương của Đảng được phổ biến, trình độ chính trị và công tác của đảng viên được nâng cao.
- C. Tập hợp được một lực lượng công - nông hùng mạnh.
- D. là cuộc diễn tập cho Tổng khởi nghĩa tháng Tám năm 1945.

Câu 32: Đặc điểm nổi bật của phong trào dân tộc dân chủ ở Việt Nam (1919 – 1930) là

- A. diễn ra trong bối cảnh tình hình thế giới và trong nước có nhiều biến động to lớn.
- B. Cách mạng tháng Mười Nga thành công, khuynh hướng vô sản trên thế giới phát triển.
- C. Hai khuynh hướng chính trị - tư sản và vô sản cùng hoạt động để giành quyền lãnh đạo.

D. Nguyễn Ái Quốc lựa chọn con đường cứu nước theo khuynh hướng vô sản.

Câu 33: Cuộc khai thác thuộc địa lần thứ hai của thực dân Pháp (1919 - 1929) đã có tác động như thế nào đến Việt Nam?

A. Tạo điều kiện cho khuynh hướng tư sản xuất hiện.

B. Cơ cấu kinh tế có bước chuyển biến mới.

C. Tạo điều kiện cho giai cấp công nhân ra đời.

D. Tạo điều kiện xóa bỏ hoàn toàn quan hệ sản xuất phong kiến.

Câu 34: Nội dung nào sau đây là một trong những nhân tố thúc đẩy kinh tế Mỹ phát triển mạnh mẽ giai đoạn 1945 – 1973?

A. Không phải chạy đua vũ trang với Liên Xô.

B. Không phải viện trợ cho quân Đồng Minh.

C. Nước khởi đầu của cách mạng khoa học kỹ thuật hiện đại.

D. Chi phí cho quốc phòng thấp.

Câu 35: Từ năm 1950 đến năm 1973, đặc điểm nổi bật của kinh tế Tây Âu là

A. khủng hoảng trầm trọng.

B. suy thoái, khủng hoảng.

C. Phát triển nhanh chóng.

D. Phục hồi sau chiến tranh.

Câu 36: Sự kiện nào dưới đây được coi là điều kiện khách quan có lợi cho các nước Đông Nam Á đấu tranh giành độc lập sau chiến tranh thế giới thứ hai?

A. Nhật đảo chính Pháp độc chiếm Đông Dương

B. Nhật đầu hàng quân Đồng Minh vô điều kiện

C. Sự trưởng thành của ý thức dân tộc.

D. có Đảng cộng sản lãnh đạo nhân dân đấu tranh.

Câu 37: Hội nghị Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản Đông Dương (7/1936) đã xác định nhiệm vụ chiến lược của cách mạng Việt Nam là

A. đòi tự do, dân chủ, cơm áo, hòa bình.

B. chống đế quốc và phong kiến.

C. chống phản động thuộc địa, chống phát xít, chống chiến tranh.

D. chống đế quốc để giải phóng dân tộc.

Câu 38: Chính sách đối ngoại nhất quán của Nhật Bản từ năm 1945 - 2000 là

A. hợp tác chặt chẽ với Trung Quốc.

B. đa dạng hóa, đa phương hóa quan hệ ngoại giao.

C. liên minh chặt chẽ với Mỹ.

D. phát triển quan hệ với các nước Đông Nam Á.

Câu 39: Sau chiến tranh thế giới thứ hai, phong trào giải phóng dân tộc của nhân dân Mỹ la tinh và nhân dân châu Phi có điểm khác nhau cơ bản về

A. Giai cấp lãnh đạo.

B. Hình thức đấu tranh.

C. Mục tiêu đấu tranh.

D. lực lượng tham gia.

Câu 40: Trong những năm 80 của thế kỷ XX, quốc gia nào được mệnh danh là siêu cường tài chính số 1 thế giới?

A. Nhật Bản

B. Mỹ

C. Trung Quốc.

D. Liên Xô

Hoàng Mai, ngày 28 tháng 11 năm 2023
TỔ (NHÓM) TRƯỞNG